

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh tại Phiếu lấy ý kiến và Kết luận số 501-KL/ĐU ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 2 như sau:

“4. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp trồng phân tán, trồng không thành đám quy định tại Phụ lục IIIa ban hành kèm theo Quyết định này”.

(Chi tiết Phụ lục IIIa đính kèm)

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi nhà nước thu hồi đất

- Tại thời điểm thu hồi đất đã đến kỳ thu hoạch hoặc xuất bán thì không phải bồi thường;

- Tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch hoặc xuất bán thì bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm hoặc xuất bán sớm; trường hợp có thể di chuyển được thì được hỗ trợ chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra. Mức bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan xác định đơn giá bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác cho từng dự án cụ thể”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “hàng rào” quy định tại STT 15;

b) Bổ sung đơn giá bồi thường STT 28. Hàng rào bằng cây trồng:

- Hàng rào cây mọc không chăm sóc: 7.500 đồng/mét dài.

- Hàng rào cây mọc có chăm sóc tạo cảnh: 18.000 đồng/mét dài.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mục A Phụ lục III như sau:

a1. Sửa đổi, bổ sung STT 5: “Điều (mật độ 400 cây/ha)” thành “Điều (mật độ 208 cây/ha)”

a2. Sửa đổi, bổ sung STT 7: “*Sầu riêng (mật độ 200 cây/ha)*” thành “*Sầu riêng (mật độ 125 cây/ha)*”.

a3. Sửa đổi, bổ sung STT 41: “*Thị, trâm, bứa, chay, tra (cây cách cây 10m)*” thành “*Thị, bứa, tra (cây cách cây 10m)*”.

b) Bãi bỏ các STT 4, 6, 46 Mục B Phụ lục III. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây Bạch đàn các loại, cây Keo các loại, cây Phi lao quy định tại Phụ lục IIIb ban hành kèm theo Quyết định này

c) Sửa đổi, bổ sung mục: “Một số quy định cụ thể đối với các loại cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm có quy định mức trồng” ở cuối Phụ lục III như sau:

“Một số quy định cụ thể đối với các loại cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và cây lâm nghiệp

1. Đối với các loại cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả

a) Cây chưa cho thu hoạch:

- + Cây trồng trong định mức thì được bồi thường theo đơn giá quy định;
- + Số cây trồng vượt định mức được bồi thường 50% đơn giá quy định.

b) Đối với cây trồng xen:

- Cây lâu năm trồng xen: được hỗ trợ theo thực tế nhưng số lượng tối đa không vượt quá 30% mật độ theo định mức trồng thuần của chính cây trồng đó. Đơn giá cây trồng xen áp dụng theo đơn giá cây trồng phân tán, trồng không thành đám tại Phụ lục IIIa.

- Cây hàng năm trồng xen được bồi thường theo diện tích thực tế thiệt hại trên diện tích bị thu hồi.

c) Đối với trụ của cây hồ tiêu, cây thanh long và các loại cây leo bám trụ khác thời kỳ kinh doanh:

- Trụ bằng cây sống được hỗ trợ 50% theo đơn giá bồi thường cây trồng phân tán, cây trồng không thành đám;
- Trụ bằng cây gỗ hỗ trợ công di dời 25.000 đồng/trụ;
- Trụ bê tông hỗ trợ di dời bằng 20% đơn giá bồi thường theo quy định;
- Trụ bằng gạch, đá đền bù 100% theo đơn giá bồi thường theo quy định.

d) Đối với cây cà phê: Sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch để tính bồi thường như sau:

Kinh doanh năm 1-2 sản lượng được tính bằng 30%, kinh doanh năm 3-4 là 50%, kinh doanh năm 5 là 70%. Từ năm kinh doanh thứ 6 trở đi, sản lượng được tính 100%.

e) Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường.

f) Năng suất cây trồng được xác định căn cứ theo số liệu công bố Niên giám thống kê của tỉnh hoặc số liệu cung cấp của cơ quan thống kê tỉnh, là năng suất của vụ/năm cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương. Đối với các cây trồng không thống kê trong Niên giám thống kê hoặc cơ quan thống kê tỉnh chưa thống kê để cung cấp thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và các cơ quan chuyên môn có liên quan khảo sát thực tế để xác định năng suất bồi thường phù hợp.

g) Về xác định tuổi cây và chu kỳ thu hoạch: Tại thời điểm đánh giá, xác định số tuổi của cây và chu kỳ thu hoạch được tính khi cây đã phát triển đủ 12 tháng mới tính sang tuổi tiếp theo.

2. Đối với các loại cây lâm nghiệp

a) Nguyên tắc bồi thường đối với trường hợp cây lâm nghiệp trồng vượt mật độ quy định:

- Cây trồng trong định mức thì được bồi thường theo đơn giá quy định.
- Số cây trồng vượt định mức còn lại thì được bồi thường như sau:
 - + $Vượt \leq 100\%$ so với định mức quy định thì được bồi thường 50% đơn giá quy định.
 - + $Vượt > 100\%$ so với định mức quy định thì được bồi thường 20% đơn giá quy định.

b) Đối với cây Mắc ca quy định chu kỳ thu hoạch là 30 năm.”

3. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục VI như sau:

a) Bổ sung khoản 2 Phụ lục VI như sau:

“Đối với cây lâm nghiệp:

- Đối với cây mới trồng trong thời gian chăm sóc, cây tái sinh chồi có tuổi dưới 4 năm và có đường kính tại vị trí cách mặt đất 1,3 mét nhỏ hơn 6 centimet thì xác định đường kính tại vị trí gốc cây sát mặt đất.

- Đối với cây đã xác định được gỗ, củi có đường kính tại vị trí cách mặt đất 1,3 mét từ 06 centimet trở lên thì xác định đường kính tại vị trí 1,3 mét của thân cây tính từ mặt đất.

- Trường hợp tuổi cây và đường kính không thống nhất thì áp dụng tiêu chí đường kính.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Phụ lục VI như sau:

“3. Đối với cây giống thì bồi thường chi phí di chuyển. Trường hợp không thể di chuyển thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường xác định bồi thường theo thiệt hại thực tế.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Phụ lục VI như sau:

“4. Đối với cây trồng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển và trồng lại nhưng tối đa không vượt quá đơn giá bồi thường cây trồng đó theo Quyết định này.”

d) Bổ sung nội dung khoản 5 Phụ lục VI như sau:

“- Đối với chậu có chu vi ≥ 880 cm, hỗ trợ 790.000 đồng/chậu”

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Phụ lục VI như sau:

“8. Trường hợp trong thực tế bồi thường, hỗ trợ cây trồng có phát sinh các loại cây chưa được quy định trong Quyết định này thì cho phép đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường được vận dụng theo đơn giá bồi thường của loại cây có tính chất tương tự có trong Quyết định này (có biện pháp canh tác tương tự, chi phí đầu tư và giá trị tương đương nhau) hoặc bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây”.

4. Bãi bỏ Phụ lục IV, V và điểm b, đ, e, g khoản 1, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

2. Đối với dự án đã được lập, thẩm định phương án bồi thường trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường thì phải lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh vướng mắc, có biến động về đơn giá bồi thường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- TT PVHCC;
- Lưu: VT, NNMT, N_{4,7} 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp